

Số: 1214/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 07 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1054/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1991; địa chỉ: đường H, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Ứng Thế N, sinh năm 1981; địa chỉ: đường H, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Quyết T, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.
2. Ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1980; địa chỉ: đường Q, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Ứng Thế N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Ứng Thế N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10 tháng 6 năm 2014 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Giao con chung là cháu Ứng Ngọc Kim N, sinh ngày 10/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, anh Ứng Thế N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ứng Thế N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con.

Trường hợp anh Ứng Thế N lợi dụng việc chăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Nguyễn Thị Quỳnh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ứng Thế N.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Về chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Ứng Thế N phải chịu án phí, chị Nguyễn Thị Quỳnh T tự nguyện chịu án phí thay cho anh Ứng Thế N nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Quỳnh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0029755 ngày 30 tháng 7 năm 2018. Chị Nguyễn Thị Quỳnh T được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- UBND xã B;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Ký tên và đóng dấu)

Đặng Thị Tám